

ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ NAM  
HUYỆN ỦY KIM BẢNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Kim Bảng, ngày 02 tháng 6 năm 2022

\*  
Số 102- KH/HU

## KẾ HOẠCH

**Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư khóa XI về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn”**

Thực hiện Kế hoạch số 72-KH/TU ngày 24/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam về việc tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư khóa XI về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn” (sau đây viết tắt là Chỉ thị 19-CT/TW), Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Kế hoạch tổng kết việc triển khai thực hiện Chỉ thị, như sau:

### I. Mục đích, yêu cầu

1. Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị 19-CT/TW và các văn bản liên quan; trên cơ sở đó rút ra bài học kinh nghiệm, đề xuất quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong giai đoạn mới.

2. Thông qua tổng kết góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; từ đó, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tích cực tuyên truyền, triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện.

3. Việc tổng kết Chỉ thị số 19-CT/TW cần được tiến hành nghiêm túc, bảo đảm thời gian quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm.

### II. Nội dung, hình thức và thời gian tổng kết

#### 1. Nội dung tổng kết

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm được nêu trong Chỉ thị 19-CT/TW, đề cương báo cáo tổng kết (ban hành kèm theo Kế hoạch) để kiểm điểm, đánh giá một cách toàn diện, sâu sắc việc lãnh đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

#### 2. Hình thức, thời gian tổng kết

##### 2.1. Hình thức tổng kết:

Tiến hành tổng kết Chỉ thị số 19-CT/TW từ cơ sở đến huyện bằng hình thức văn bản.

## 2.2. Thời gian tổng kết:

- Ủy ban nhân dân huyện, các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy: Hoàn thành Báo cáo tổng kết xong **trước ngày 15/6/2022**.
- Cấp huyện: Hoàn thành Báo cáo tổng kết **trước ngày 30/6/2022**.

## III. Tổ chức thực hiện

### 1. Ban Tuyên giáo Huyện ủy:

- Tham mưu giúp Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư khóa XI về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn”.

- Phối hợp với Văn phòng Huyện ủy theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại các đơn vị; tổng hợp báo cáo tổng kết của các chi, đảng bộ và tham mưu giúp Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư khóa XI về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn”, xong trước ngày 30/6/2022.

**2. Ủy Ban nhân dân huyện:** Xây dựng Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư khóa XI về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn” (theo đề cương gửi kèm); hoàn thành báo cáo và gửi về Ban Thường vụ Huyện ủy trước ngày 15/6/2022 (qua Ban Tuyên giáo Huyện ủy) để tổng hợp.

**3. Các chi, đảng bộ trực thuộc:** Xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư khóa XI về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn” (theo đề cương gửi kèm); hoàn thành báo cáo gửi về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tuyên giáo Huyện ủy) trước ngày 15/6/2022 để tổng hợp, báo cáo.

Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu các chi, đảng bộ thực hiện nghiêm túc kế hoạch này./.

#### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy, | (Báo
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, | cáo)
- Các chi, đảng bộ trực thuộc HU, (thực hiện)
- Lưu: VPHU.



**Nguyễn Mạnh Tuấn**



**ĐỀ CƯƠNG**  
**Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW**  
**của Ban Bí thư về công tác dạy nghề cho lao động nông thôn**  
(Gửi kèm Kế hoạch số 102/KH/HU, ngày 02/6/2022 của Huyện ủy)

## **I. Đặc điểm tình hình**

Nêu khái quát đặc điểm tình hình kinh tế – xã hội ở địa phương (những thuận lợi, khó khăn) có liên quan đến việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị 19-CT/TW tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

## **II. Tình hình triển khai và kết quả thực hiện Chỉ thị 19-CT/TW**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện**

- Đánh giá việc phổ biến, quán triệt, tuyên truyền thực hiện Chỉ thị.
- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; việc thể chế hoá Chỉ thị 19-CT/TW và các văn bản có liên quan của các cấp uỷ đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội.
- Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện Chỉ thị.

### **2. Kết quả thực hiện Chỉ thị**

Đánh giá kết quả thực hiện căn cứ vào nội dung của Chỉ thị số 19-CT/TW, tập trung đánh giá kết quả thực hiện theo nhóm các vấn đề được nêu trong các nhiệm vụ giải pháp của Chỉ thị gồm: (1). Công tác tuyên truyền về dạy nghề cho lao động nông thôn; (2). Đổi mới hoạt động dạy nghề cho lao động nông thôn; (3). Kết quả dạy nghề cho lao động nông thôn; (4). Nguồn lực thực hiện dạy nghề cho lao động nông thôn. So sánh kết quả đạt được sau 5 năm, 10 năm với trước khi có Chỉ thị.

#### **2.1. Công tác tuyên truyền về dạy nghề cho lao động nông thôn**

Nêu rõ nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, đối tượng tuyên truyền về Chỉ thị số 19-CT/TW, về công tác dạy nghề cho lao động nông thôn; đánh giá nhận thức của các cấp uỷ đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về chiến lược nông nghiệp, nông dân, nông thôn và vai trò, ý nghĩa của dạy nghề cho lao động nông thôn.

#### **2.2. Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách về đào tạo nghề cho lao động nông thôn**

Phân tích, làm rõ việc ban hành các kế hoạch, chiến lược, quy hoạch dạy nghề cho lao động nông thôn; rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách đối với người học, người dạy và đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về dạy nghề.

#### **2.3. Đổi mới dạy nghề cho lao động nông thôn**

- Sắp xếp hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- Kiện toàn tổ chức, nhân sự thực hiện dạy nghề.
- Công tác tư vấn, khảo sát, dự báo nhu cầu học nghề.
- Kiện toàn tổ chức, cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về dạy nghề.

- Đổi mới chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn.
- Xây dựng cơ sở vật chất, phục vụ dạy nghề cho lao động nông thôn.

Nêu bật các biện pháp đổi mới và kết quả đạt được trong công tác dạy nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu người học, nhu cầu doanh nghiệp và xã hội, với chương trình, kế hoạch xây dựng nông thôn mới.

#### *2.4. Kết quả dạy nghề cho lao động nông thôn*

- Dạy nghề cho thanh niên nông thôn.
- Dạy nghề cho nông dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.
- Dạy nghề cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, các đối tượng chính sách.

Làm rõ và đánh giá kết quả dạy nghề cho lao động nông thôn với những thông tin cụ thể về số người được học nghề; tỉ lệ lao động có việc làm, tự tạo việc làm, chuyển đổi nghề, xuất khẩu lao động sau học nghề cho hai giai đoạn 2011-2015, 2016-2020; phân tích sâu về các đối tượng nam, nữ; đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo, chính sách, khuyết tật tham gia học nghề gắn với xây dựng nông thôn mới và công tác xóa đói giảm nghèo.

#### *2.5. Nguồn lực thực hiện dạy nghề cho lao động nông thôn*

- Nguồn lực từ ngân sách.
- Nguồn lực từ xã hội hóa.
- Các nguồn lực khác.
- Hiệu quả sử dụng các nguồn lực.

Tập trung đánh giá về công tác sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách và đảm bảo nguồn lực để triển khai thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn; Việc huy động các nguồn lực tham gia vào công tác dạy nghề cho lao động nông thôn; kết quả thực hiện xã hội hóa trong công tác dạy nghề cho lao động nông thôn. Cần làm rõ hiệu quả sử dụng các nguồn lực thực hiện công tác dạy nghề cho lao động nông thôn. Giải pháp và hiệu quả đạt được trong công tác hỗ trợ vốn, phương tiện sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn sau khi học nghề.

Phân tích vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội các cấp trong việc tham gia dạy nghề, tạo việc làm cho lao động nông thôn; đồng thời tích cực, chủ động phối hợp phổ biến, tuyên truyền, tư vấn dạy nghề và thường xuyên giám sát, kịp thời tập hợp ý kiến của nhân dân về công tác này để phản ánh, kiến nghị với các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết, khắc phục.

### **3. Đánh giá chung**

#### *3.1. Khái quát những kết quả nổi bật*

*3.2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân (đánh giá cả nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan)*

#### *3.3. Bài học kinh nghiệm*

Nhận định chung, khái quát ưu điểm đạt được, những hạn chế và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trên các mặt công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy

đảng; công tác quản lí, chỉ đạo, điều hành của Nhà nước; sự tham gia của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; sự phối hợp của các sở, ban, ngành, đoàn thể các cấp; quá trình triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ giải pháp.

### **III. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2030**

#### **1. Bối cảnh**

Phân tích bối cảnh trong nước, trong tỉnh về xu hướng phát triển khoa học và công nghệ; sự thay đổi mô hình tăng trưởng kinh tế và xu hướng dịch chuyển lao động; chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045; chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045; những vấn đề về an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, an ninh phi truyền thống.

#### **2. Phương hướng**

Phần này cần bám sát vào nội dung các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương (gồm: Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Kết quả tổng kết 15 năm triển khai Nghị quyết 26-NQ/TW của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số), các văn bản chỉ đạo, các Kế hoạch triển khai thực hiện của UBND huyện về công tác đào tạo nghề, đào tạo nghề cho lao động nông thôn và những vấn đề đặt ra sau 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW.

#### **3. Nhiệm vụ, giải pháp**

Các nhiệm vụ, giải pháp hướng tới tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng; tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, nhiệm vụ, giải pháp dạy nghề cho lao động nông thôn; khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW; nhân rộng, phát huy những mô hình tốt, cách làm hay trong dạy nghề cho lao động nông thôn; tạo được những đột phá về chất lượng, hiệu quả cho công tác dạy nghề cho lao động nông thôn đáp ứng được những quan điểm mới, yêu cầu mới.

### **IV. Kiến nghị, đề xuất**

#### **1. Đối với Trung ương**

#### **2. Đối với tỉnh.**

#### **3. Đối với Huyện**

**PHỤ LỤC BAO CÁO**

**Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 19-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI**  
(Gửi kèm Kế hoạch số 102-KH/HU, ngày 02/6/2022 của Huyện ủy)

**I. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW**

**1.1. Các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW**

TT	Cơ quan ban hành	Tên văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu
<b>I</b>	<b>UBND huyện</b>			
1	...			
2	...			
<b>II</b>	<b>Phòng LĐTĐ</b>			
1	...			
2	...			
<b>III</b>	<b>UBND xã, thị trấn</b>			
1	...			
2	...			

**1.2. Hoạt động kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW (thống kê đầy đủ các đợt kiểm tra, giám sát, sơ kết từ năm 2012 đến nay)**

TT	Cấp kiểm tra	Đối tượng kiểm tra	Nội dung, hình thức	Kết quả kiểm tra

**II. Một số kết quả thực hiện**

**2.1. Chương trình hỗ trợ lao động nông thôn sau khi học nghề**

TT	Tên Chương trình, Đề án, Dự án hỗ trợ	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí đầu tư	Đánh giá hiệu quả

Lưu ý: thống kê đầy đủ các chương trình, đề án, dự án, ... hỗ trợ về vốn, phương tiện sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn sau khi học nghề; Hiệu quả đánh giá ở các mức: ít hiệu quả, hiệu quả, hiệu quả cao.

**2.2. Chương trình đầu tư chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

TT	Tên Chương trình, Đề án, Dự án đầu tư	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí đầu tư	Đánh giá hiệu quả

Lưu ý: thống kê đầy đủ các chương trình, đề án, dự án, ... đầu tư chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở giáo dục nghề nghiệp về cơ sở vật chất, trang thiết bị, chương trình đào tạo, đội ngũ nhà giáo; Hiệu quả đánh giá ở các mức: ít hiệu quả, hiệu quả, hiệu quả cao.

### 2.3. Kết quả dạy nghề cho thanh niên nông thôn

TT	Giai đoạn	Tổng số người học	Nữ	Đối tượng học nghề (1: nghèo; 2: cận nghèo; 3: khuyết tật; 4: dân tộc thiểu số; 5: đối tượng chính sách)					Tổng số người học xong	Hiệu quả học nghề (i: có việc làm mới; ii: làm việc cũ; iii: thay đổi công việc; iv: xuất khẩu lao động)			
				(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		(i)	(ii)	(iii)	(iv)
1	2011-2015												
2	2016-2020												

Lưu ý: thống kê đầy đủ, chính xác theo từng năm, tổng hợp lại theo từng giai đoạn, bổ sung các nội dung khác về kết quả dạy nghề cho thanh niên nông thôn (nếu có).

### 2.4. Kết quả dạy nghề cho nông dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp

TT	Giai đoạn	Tổng số người học	Nữ	Đối tượng học nghề (1: nghèo; 2: cận nghèo; 3: khuyết tật; 4: dân tộc thiểu số; 5: đối tượng chính sách)					Tổng số người học xong	Hiệu quả học nghề (i: chuyển đổi nghề; ii: áp dụng SX tiên tiến; iii: thoát nghèo; iv: thu nhập khá)			
				(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		(i)	(ii)	(iii)	(iv)
1	2011-2015												
2	2016-2020												

Lưu ý: thống kê đầy đủ, chính xác theo từng năm, tổng hợp lại theo từng giai đoạn, bổ sung các nội dung khác về kết quả dạy nghề cho nông dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (nếu có).